

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA**

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án thụ lý số 29/2021 ngày 18 tháng 6 năm 2021 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" của những người yêu cầu:

1. Anh Bùi Ngọc P, sinh năm 1980
2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

**NỘI DUNG HÒA GIẢI THÀNH**

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là việc dân sự về yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

[2] Về nội dung yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án:

- *Về hôn nhân*: Anh Bùi Ngọc P và chị Nguyễn Thị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu. Tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Lộc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa ngày 25/12/2007.

Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được 09 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do kinh tế gia đình khó khăn, chị T phải đi làm ăn xa, anh P không tin tưởng chị T nên đã yêu cầu chị T ở nhà chăm con để anh đi làm ăn, nhưng chị T không nghe dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau trên điện thoại. Nay anh, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh, chị đều thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh, chị thống nhất, vợ chồng có 02 con chung tên là Bùi Ngọc Tấn P, sinh ngày 21/9/2008, Bùi Ngọc Tấn V, sinh ngày 20/12/2012. Ly hôn, anh, chị thống nhất: Anh P trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, chị T cấp dưỡng tiền nuôi con chung với anh P mỗi cháu 1.000.000đ/tháng x 02 cháu = 2.000.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2021 đến khi các con đủ 18 tuổi.

- *Về tài sản và công nợ*: Anh, chị thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ Điều 32; Điều 33; Điều 34 và Điều 35 Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18/6/2021;

Căn cứ Điều 55; Điều 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Ngọc P và chị Nguyễn Thị T.

- **Về con chung:** Anh, chị có 02 con chung tên là Bùi Ngọc Tấn P, sinh ngày 21/9/2008, Bùi Ngọc Tấn V, sinh ngày 20/12/2012. Ly hôn, anh, chị thống nhất; Anh P trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, chị T cấp dưỡng tiền nuôi con chung với anh P mỗi cháu 1.000.000đ/tháng x 02 cháu = 2.000.000đ/tháng.

Chị T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản và công nợ:** Anh P, chị T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. **Về chi phí hòa giải tại Tòa án:** Anh Bùi Ngọc P, chị Nguyễn Thị T không phải chịu.

3. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Các bên liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Trường hợp vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác mà họ không thực hiện được quyền đề nghị theo đúng thời hạn thì thời gian đó không tính vào thời hạn đề nghị.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND H.Quảng Xương.
- UBND xã Q, huyện Q;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ./.

**THẨM PHÁN**

**Mai Thị Lý**